

Bản án số: 171/2023/HC-PT

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

V/v: “*Kiến Quyết định hành chính về xử
phạt vi phạm hành chính về đất đai*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Ông Vũ Đức Toàn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 493/2022/TLPT-HC ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc: “*Kiến Quyết định hành chính về xử phạt vi phạm hành chính về đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 36/2022/HC-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2022/QĐ-PT ngày 17 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Lý Quốc B, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 10, Khu phố Phước An, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

2. *Người bị kiện:*

2.1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X; (xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T - Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường huyện X. (có mặt)

Địa chỉ: Số 151 Quốc lộ 55, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2.2 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Hồ Việt Phước T - Chuyên viên Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

Địa chỉ: Số 01 Phạm Văn Đồng, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. *Người kháng cáo:* Ông Lý Quốc B - người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

1.1 Quá trình sử dụng đất của ông Lý Quốc B tại khu vực 210ha đất trồng dừa như sau:

Các tài liệu đang có trong hồ sơ, cũng như các văn bản của các cơ quan có thẩm quyền liên quan như: Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; UBND huyện X, đều thống nhất xác định đất của gia đình ông Lý Quốc B có nguồn gốc sử dụng đất từ những năm 1987. Đất do khai hoang theo chủ trương phát triển vùng chuyên canh cây có dầu và cây dừa của UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) được phê duyệt tại Quyết định số 531/QĐ-UBT ngày 26/02/1987.

Năm 1988, gia đình ông Lý Quốc B đã ký Hợp đồng kinh tế nhận vốn đầu tư và hoàn trả sản phẩm với Công ty dịch vụ kỹ thuật cây trồng huyện X (thuộc Công ty Liên hiệp dầu thực vật tỉnh Đồng Nai), trong đó:

- Bà Mai Thị V là mẹ đẻ của ông Lý Quốc B; ký Hợp đồng với Công ty dịch vụ kỹ thuật cây trồng huyện X, trồng mới trên diện tích 11,2ha.

- Thời điểm từ năm 1987 đến 1990: Cùng với việc trồng dừa, gia đình ông Lý Quốc B đã đào ao, nuôi cá, tôm và trồng cây trái xen kẽ với trồng dừa; đến năm 1990 Công ty thông báo ngưng đầu tư, gia đình ông Lý Quốc B vẫn tiếp tục chăm sóc dừa đã trồng và nuôi cá tôm trên các ao đã đào từ khoảng năm 1987 đến năm 1990. Phần ứng tiền của Công ty theo Hợp đồng đến nay đã chưa được gia đình ông Lý Quốc B làm thủ tục thanh lý Hợp đồng và xử lý công nợ với Công ty.

1.2 Việc thu hồi đất của gia đình ông Lý Quốc B:

- Ngày 23/7/1993 UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1056/QĐ-UBT về việc chuyển 210ha đất trồng dừa tại khu vực Hồ Tràm, xã Phước Bửu, huyện X; trong đó có đất của gia đình ông Lý Quốc B. Từ trồng dừa sang trồng rừng để phủ xanh đất trống vì lý do cây dừa đã chết hết. Trên thực tế, UBND huyện X không có kinh phí đền bù hỗ trợ cho gia đình ông Lý Quốc B,

nên đã không tiến hành thu hồi đất trên thực địa, chưa xem xét bồi thường hỗ trợ theo quy định của pháp luật và nội dung của Quyết định số 1056/QĐ-UBT.

- Ngày 07/6/1994 UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 974/QĐ-UBT về việc giao 2.988ha đất khu vực vùng đệm Khu Bảo tồn thiên nhiên Bình Châu, Phước Bửu; trong đó có đất của gia đình ông Lý Quốc B cho chủ dự án 594 để xây dựng rừng phòng hộ ven biển và vùng đệm Khu bảo tồn thiên nhiên theo chương trình 327. Quyết định này cũng yêu cầu chủ dự án phải thỏa thuận, chỉ đạo và hướng dẫn các hộ dân trồng các loại cây theo quy hoạch của dự án. Tuy nhiên, trên thực tế, chủ dự án cũng không thực hiện các nội dung chỉ đạo của Quyết định số 974/QĐ-UBT.

- Ngày 09/7/2002 UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Quyết định số 5783/QĐ-UB thu hồi 189.525,9m² đất tại Bến Cát - Hồ Tràm, xã Phước Thuận và giao cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ du lịch Hải Thuận, thuê để xây dựng Khu du lịch Hải Thuận; trong đó có đất của gia đình ông Lý Quốc B. Công ty Hải Thuận đã chưa thực hiện việc đền bù giải phóng mặt bằng đối với đất của gia đình ông Lý Quốc B; sau đó Công ty Hải Thuận bị thu hồi dự án.

- Như vậy: Cả 03 lần UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ký Quyết định giao đất cho các tổ chức. Thì cả 03 lần đều không thực hiện được. Trên thực tế đã không có việc tiến hành thu hồi đất trên thực địa của gia đình ông Lý Quốc B.

1.3 Thực trạng hiện nay sử dụng đất của gia đình ông Lý Quốc B:

Hầu hết diện tích đất đều đã được gia đình ông Lý Quốc B cải tạo thành ao nuôi tôm trên cát. Ông Lý Quốc B đã xây dựng nhà cấp 4 để ở và canh tác trên đất. Thời gian gần đây, ông Lý Quốc B không nuôi tôm được, do đã bị cưỡng chế thực hiện quyết định xử phạt hành chính.

1.4 Căn cứ pháp lý về quyền lợi của gia đình ông Lý Quốc B:

Luật Đất đai 2013, Điều 22 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: Quy định việc xử lý, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất có vi phạm Luật Đất đai trước ngày 01/7/2014 thì: Gia đình ông Lý Quốc B đủ điều kiện để được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo diện tích thực tế mà gia đình ông Lý Quốc B đang sử dụng.

- Các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với gia đình ông Lý Quốc B:

Chủ tịch UBND huyện X điều viện dẫn căn cứ xử phạt là Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Tuy nhiên, từ ngày 01/7/2014: Quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013.

Như vậy: Chủ tịch UBND huyện X đã căn cứ vào văn bản pháp luật hết hiệu lực để xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là trái pháp luật, không có giá trị pháp lý.

Về thời hiệu xử lý vi phạm hành chính: Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính: Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm.

Như vậy, hành vi vi phạm hành chính từ năm 1987 đến năm 1990 của gia đình ông Lý Quốc B đã hết thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính.

1.5 Về thời hạn giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Căn cứ Luật Khiếu nại Thời hạn giải quyết khiếu nại lần 2: Không quá 45 ngày hoặc không quá 60 ngày.

Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã giải quyết khiếu nại lần 2 của gia đình ông Lý Quốc B với thời gian 06 năm là vi phạm nghiêm trọng Luật Khiếu nại.

Vì vậy, ông Lý Quốc B có Đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên hủy Quyết định số 3832/QĐ-XPVPHC ngày 19-9-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X; Quyết định số 4656/QĐ-UBND ngày 21-11-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X; Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 24-6-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 3833/QĐ-KPHQ ngày 19-9-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Công nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông Lý Quốc B là hợp pháp trên cơ sở Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ về việc thi hành Luật Đất đai.

[2] Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện X trình bày:

- Liên quan đến khu đất 210ha trồng dừa:

Ngày 26/02/1987, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 351/QĐ.UBT về việc phê duyệt ranh giới vùng chuyên canh trồng cây cọ dầu và cây dừa của Liên hiệp Dầu thực vật tỉnh Đồng Nai (kèm theo bản đồ quy hoạch). Sau đó Công ty Dịch vụ kỹ thuật cây trồng huyện X thuộc Công ty Liên hiệp dầu thực vật Đồng Nai ký hợp đồng trồng cây dừa với một số hộ tại khu vực Hồ Tràm, Phước Bửu, thời gian hợp đồng từ năm 1987 đến năm 1990 trong đó có hộ ông Lý K (là cha của ông Lý Quốc B).

Ngày 09/6/1990, Công ty Liên hiệp dầu thực vật tỉnh Đồng Nai ban hành Thông báo số 02/TB.DTV về việc ngưng đầu tư hợp tác về dừa bằng vốn vay

của Liên Xô và Cộng hoà dân chủ Đức. Sau khi thành lập tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đến ngày 23/7/1993, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1056/QĐ-UBT về việc cho phép chuyển 210ha đất trồng dừa tại khu vực Hồ Tràm, Phước Bửu huyện X sang trồng rừng để phủ xanh đất trống (vì cây dừa trồng đã chết hết).

Ngày 10/7/1998, UBND huyện X ban hành Thông báo số 62/TB.UBH về việc kiểm kê tài sản trên đất 210ha khu vực Hồ Tràm và thành lập Đoàn kiểm kê tại khu vực Hồ Tràm. Ngày 15/7/1998 Đoàn tiến hành kiểm kê tài sản, hiện trạng đất tại khu vực 210ha. Ngày 29/5/1999, UBND huyện X ban hành Thông báo số 248/TB-VP về việc quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản khu vực 210ha Hồ Tràm và Tổ chức bàn giao cho xã Phước Thuận quản lý. Đến ngày 05/6/1999 tại UBND xã Phước Thuận, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện X tiến hành bàn giao toàn bộ diện tích 210ha cho UBND xã Phước Thuận quản lý.

- Liên quan đến khu đất 156ha:

Ngày 22/5/2008, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1734/QĐ-UBND về việc thu hồi 156ha tại xã Phước Thuận do Ban quản lý dự án rừng phòng hộ đang quản lý giao toàn bộ diện tích thu hồi trên cho UBND huyện X quản lý quy hoạch khu dân cư.

Ngày 05/10/2010, UBND huyện ban hành Quyết định số 3391/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Hồ Tràm (khu đô thị Hồ Tràm), xã Phước Thuận, huyện X. Tại Quyết định 3391/QĐ-UBND ngày 05/10/2010 của UBND huyện có nêu “*Phòng Công Thương (nay là Phòng Kinh tế - Hạ tầng) phối hợp với UBND xã Phước Thuận tổ chức công bố công khai quy hoạch được duyệt, lắp dựng panô bản vẽ quy hoạch sử dụng đất và kiến trúc cảnh quan để công khai cho mọi người thực hiện và kiểm tra việc thực hiện, triển khai cắm mốc giới quy hoạch xây dựng trên thực địa*”. Đến năm 2011, Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tiến hành bàn giao 35 mốc chính và 215 mốc tăng dày cho Phòng Kinh tế - Hạ tầng với sự tham gia của các cơ quan ban ngành chuyên môn gồm: UBND xã Phước Thuận, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trạm quản lý rừng phòng hộ huyện X và BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu. Đến tháng 8/2012 Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện X phối hợp với UBND xã Phước Thuận tiến hành kiểm kê hiện trạng sử dụng đất trên diện tích 156ha đã được cắm mốc.

- Quá trình xử lý vi phạm đối với các hộ dân:

Năm 2002, UBND huyện X tiến hành kiểm tra và lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với một số hộ chiếm đất của Nhà nước quản lý. Đến năm 2003 UBND huyện X ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai đối với một số hộ vi phạm như hộ ông Trần Xuân Hiến, Nguyễn Ngọc Nho... Không đồng ý với quyết định

xử phạt vi phạm hành chính, một số hộ dân có đơn khiếu nại. Căn cứ Luật Khiếu nại, tố cáo năm 1998, UBND huyện X ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung không chấp nhận việc khiếu nại của các hộ dân. Tuy nhiên, các hộ vẫn cho rằng việc UBND huyện X ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là không khách quan và tiếp tục khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân huyện X.

Năm 2003, Tòa án nhân dân huyện X mở phiên toà xét xử sơ thẩm và tuyên bác toàn bộ nội dung khởi kiện của một số hộ dân như ông Từ H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thiện K và Nguyễn Ngọc N. Không đồng ý với Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện X, một số hộ dân tiếp tục có đơn kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện X.

Năm 2004, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mở phiên toà xét xử phúc thẩm của một số hộ dân có đất hợp đồng trồng dừa trước đây. Tại các Bản án hành chính phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên bác yêu cầu khởi kiện của các hộ dân và công nhận tính hợp pháp và căn cứ của các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của UBND huyện X.

Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bác đơn khởi kiện của các hộ dân và giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện X.

- Không đồng ý với Bản án hành chính Phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, một số hộ dân tiếp tục có đơn đề nghị gửi Tòa án nhân dân Tối cao đề nghị xem xét lại theo thủ tục Giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính Phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 23/6/2004 Tòa hành chính Tòa án nhân dân Tối cao có công văn trả lời đơn khiếu nại theo thủ tục Giám đốc thẩm gửi cho một số hộ dân có đơn đề nghị. Tại công văn trả lời Tòa hành chính Tòa án nhân dân Tối cao khẳng định *“Tòa án nhân dân 2 cấp đã giữ nguyên Quyết định bị khởi kiện là có căn cứ và đúng pháp luật, không đáp ứng yêu cầu của các hộ dân về việc kháng nghị Bản án hành chính phúc thẩm”*.

Tuy nhiên, ngày 27/9/2004, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định số 12/KN-AHC về kháng nghị Bản án Phúc thẩm hành chính của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại Quyết định kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân Tối cao xét thấy: “- Năm 1987 các hộ dân có ký hợp đồng trồng dừa với Công ty Dịch vụ kỹ thuật cây trồng huyện X. Hợp đồng này chỉ rõ trách nhiệm của mỗi bên, hộ dân chỉ là người trồng dừa để thu hoạch sản phẩm chứ chưa được Nhà nước giao đất. Việc hộ dân vi phạm về đất đai là có thật. UBND huyện X ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ dân là hoàn toàn có căn cứ.

- Tuy vậy, quyết định tháng 12/2003 của Chủ tịch UBND huyện X lại vi phạm vào khoản 1, Điều 56 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ban hành ngày 02/7/2002. Viện kiểm sát nhân dân Tối cao cho rằng “Từ lúc tổ kiểm tra lập biên bản vi phạm đến lúc Chủ tịch UBND huyện X ra quyết định xử phạt là 51 ngày. Việc Chủ tịch UBND huyện X có công văn gửi tổ công tác để gia hạn thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm chỉ là việc hợp thức hoá, không đúng với tinh thần của điều luật nêu trên vì tự Chủ tịch UBND huyện lại gia hạn cho chính mình”.

Ngày 17/11/2004 Tòa hành chính Tòa án nhân dân Tối cao có quyết định giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao. Tại quyết định Giám đốc thẩm Tòa hành chính Tòa án nhân dân Tối cao cũng nhận định: *“Việc hộ dân có hành vi lấn chiếm đất đai và việc Chủ tịch UBND huyện X ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là cần thiết; nhưng Chủ tịch UBND huyện X đã không kịp thời ra quyết định xử phạt và tự gia hạn thời hạn xử phạt cho chính mình. Do vậy quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện X đã vi phạm về nguyên tắc xử phạt, thời hạn xử phạt được quy định tại Khoản 1, Điều 56 Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính năm 2002”*.

Do đó Tòa hành chính Tòa án nhân dân Tối cao tuyên huỷ một phần Điều 1, Điều 2 của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện X (huỷ hình thức phạt tiền đối với hộ dân).

Tại các Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện X, Bản án hành chính của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Quyết định Giám đốc thẩm của Tòa hành chính Tòa án nhân dân tối cao đều nhận định như Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện X đó là:

“- Diện tích các hộ nhận ký hợp đồng trồng dừa với Công ty Dịch vụ kỹ thuật cây trồng huyện X năm 1987 là các hộ dân trồng dừa để thu hoạch sản phẩm chứ chưa được Nhà nước giao đất và phân diện tích các hộ dân trồng dừa thuộc quyền quản lý của Nhà nước.

- Việc các hộ dân (chiếm đất của Nhà nước) vi phạm về đất đai là có thật và việc Chủ tịch UBND huyện X quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hộ dân là cần thiết và hoàn toàn có căn cứ.

- Bác đơn khởi kiện của các hộ dân về khởi kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Tòa án tối cao chỉ huỷ hình thức phạt tiền đối với các hộ dân”.

Ngày 13/5/2014, UBND huyện X ban hành Quyết định số 2258/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn Thanh tra về công tác quản lý, sử dụng đất tại khu vực 156ha xã Phước Thuận.

Qua thanh tra nhận thấy: Trước 8/2012, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện X tiến hành kiểm kê tại khu vực 156ha gồm có 42 hộ xác định có 26 ao với diện tích 70.132m² bị chiếm. Đến ngày 30/5/2014 (sau thời điểm Trung tâm quỹ đất huyện X tiến hành kiểm kê vào tháng 8/2012) thì tổng diện tích ao do bị chiếm là 179.130m² (tăng thêm 108.998m²). Trong đó khu vực 156ha có diện tích là 157.601m² (tăng thêm 80.220m²), khu vực Dự án Savico phát sinh mới có diện tích 21.529m², cả 02 khu vực này có tổng cộng là 64 ao, tăng thêm là 38 ao. Trong đó, khu vực 156ha tăng thêm là 31 ao, khu vực Dự án Savico phát sinh mới là 07 ao.

Hộ ông Lý Quốc B (con ông Lý Khiêu) có 03 ao với diện tích 10.800m² vi phạm vào tháng 4/2014. Qua thanh tra UBND huyện X đã chỉ đạo UBND xã Phước Thuận tiến hành lập biên bản đối với 08 hộ vi phạm trong đó có hộ ông Lý Quốc B.

Ngày 16/9/2014, UBND xã Phước Thuận lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Lý Quốc B về hành vi chiếm đất, diện tích 10.800m² thuộc một phần thửa 02, tờ bản đồ số 08 tỷ lệ 1/5000 trong khu quy hoạch 156ha; quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 19/9/2014, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 3832/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lý Quốc B.

- Ý kiến của Chủ tịch UBND huyện X và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện, đề nghị:

Chủ tịch UBND huyện X ban hành Quyết định số 3832/QĐ-XPVPHC ngày 19-9-2014, Quyết định số 4656/QĐ-UBND ngày 21-11-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X; Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 24-6-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 3833/QĐ-KPHQ ngày 19-9-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định của pháp luật. Chủ tịch UBND huyện X đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Đơn khởi kiện ông Lý Quốc B cũng không có yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông Lý Quốc B là hợp pháp, nên đề nghị Tòa án không xem xét yêu cầu này.

[3] Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu trình bày:

- Quá trình sử dụng đất của 03 hộ dân tại khu vực 210ha đất trồng dừa

Quá trình xác minh vụ việc trước đây của các cơ quan có liên quan (Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra tỉnh và UBND huyện X) đều xác định 03 hộ dân khiếu nại đều có chung nguồn gốc sử dụng đất như sau:

Diện tích đất do các hộ khai hoang sử dụng từ năm 1987 theo chủ trương phát triển vùng chuyên canh cây có dầu và cây dừa của UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) được phê duyệt tại Quyết định số 531/QĐ-UBT ngày 26/2/1987. Năm 1988, các hộ dân đã ký Hợp đồng kinh tế nhận vốn đầu tư và hoàn trả sản phẩm với Công ty Dịch vụ Kỹ thuật cây trồng huyện X (*thuộc Công ty Liên hiệp Dầu thực vật tỉnh Đồng Nai cũ*), trong đó:

+ Bà Mai Thị V - Vợ của ông Lý Khiêu và là mẹ của ông Lý Quốc B, hợp đồng trồng mới trên diện tích 11,2ha;

+ Ông Vũ Văn Sinh - Chồng của bà Nguyễn Thị Hương hợp đồng trồng mới trên diện tích 7,5ha;

Năm 1990, Công ty thông báo ngưng đầu tư, các hộ vẫn tiếp tục chăm sóc dừa đã trồng, đào ao nuôi cá, tôm, trồng cây trái. Phần nợ tiền ứng của Công ty đến nay chưa được xử lý.

Ngày 23/7/1993, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1056/QĐ-UBT về việc chuyển 210ha đất trồng dừa tại khu vực Hồ Tràm, xã Phước Bửu (*nay là xã Phước Thuận*), huyện X (*trong sơ đồ vị trí chuyển này, có đất của 03 hộ nêu trên*) sang trồng rừng để phủ xanh đất trống vì lý do cây dừa đã chết hết.

Ngày 07/6/1994, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 974/QĐ-UBT về việc giao 2.988ha đất khu vực vùng đệm Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu (*trong sơ đồ vị trí đất giao này, có đất của 03 hộ đang khởi kiện hiện nay*) cho chủ Dự án 594 để xây dựng rừng phòng hộ ven biển và vùng đệm Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu theo chương trình 327.

Ngày 22/5/2008, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1734/QĐ-UBND về việc thu hồi 156ha đất tại xã Phước Thuận do Ban Quản lý Rừng phòng hộ quản lý, giao toàn bộ diện tích đất thu hồi cho UBND huyện X quản lý theo quy hoạch Khu Dân cư Hồ Tràm.

Hiện nay, một phần diện tích đất của các hộ này nằm ở phía Đông Nam đường ven biển (phía biển) đã bị thu hồi và giao cho hai dự án: Dự án đường ven biển Bến Cát - Hồ Tràm và Dự án Khu Du lịch Hải Thuận.

Diện tích còn lại có liên quan đến khiếu nại của 04 hộ dân có tổng diện tích 85.312m² thuộc một phần các thửa đất số 02, 12, 13, 14 và thửa số 21 - tờ bản đồ số 08, xã Phước Thuận, huyện X, tại phía Tây Bắc đường ven biển Bến Cát-Hồ Tràm.

- *Diễn biến và kết quả xử phạt vi phạm hành chính về đất đai của UBND huyện X đối với các hộ dân*

Ngày 16/9/2014, UBND xã Phước Thuận phát hiện hành vi vi phạm hành chính lấn chiếm đất nhà nước quản lý tại khu vực quy hoạch 156ha của các ông

(bà) Lý Khiêu, Nguyễn Thị Hương, Lý Quốc B và đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với các ông (bà) Lý Khiêu, Nguyễn Thị Hương, Lý Quốc B, sau đó chuyển vụ việc vi phạm đến UBND huyện X để xử phạt theo thẩm quyền.

Ngày 19/9/2014, Chủ tịch UBND huyện X đã ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3828/QĐ-XPVPHC; số 3829/QĐ-XPVPHC; số 3830/QĐ-XPVPHC và số 3832/QĐ-XPVPHC trong lĩnh vực đất đai đối với các ông (bà) Lý Khiêu, Nguyễn Thị Hương, Lý Quốc B về hai hành vi: “*chiếm đất tại khu vực quy hoạch 156ha và hủy hoại diện tích đất đã chiếm*”.

- *Nhận xét:*

Trong quá trình giải quyết khiếu nại của 04 hộ dân nêu trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra, rà soát, làm rõ toàn bộ nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của các hộ dân liên quan. Qua đó, xác định nguồn gốc các hộ dân sử dụng đất có nguồn gốc từ việc hợp đồng trồng dừa với Nhà nước. Tuy nhiên, Hợp đồng trồng dừa đã kết thúc năm 1990 và Nhà nước đã đưa đất vào quản lý theo quy hoạch. Hiện nay, diện tích đất các hộ khiếu nại nằm trong diện tích 156ha do UBND huyện X quản lý theo Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 22/5/2008 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc thu hồi 156ha đất tại xã Phước Thuận do Ban Quản lý Rừng phòng hộ quản lý, giao toàn bộ diện tích đất thu hồi cho UBND huyện X quản lý theo quy hoạch Khu Dân cư Hồ Tràm.

Kết quả đo đạc do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh thực hiện ngày 31/5/2019, đối chiếu với ranh giới, diện tích lấn chiếm của 03 hộ dân và ranh giới, diện tích xác định theo các Quyết định xử lý vi phạm hành chính của UBND huyện X, cụ thể:

- Ông Lý Khiêu có 28.776,7m² thuộc khu vực 156ha.
- Ông Lý Quốc B có 37.572m² thuộc khu vực 156ha.
- Bà Nguyễn Thị Hương có 27.821,4m² thuộc khu vực 156ha.

(Thuộc một phần thửa đất số 02 và một phần thửa đất số 21, tờ bản đồ số 08, xã Phước Thuận, huyện X tọa lạc phía Tây Bắc đường ven biển Bến Cát- Hồ Tràm).

Kết quả xác minh, thẩm tra tại văn bản số 2393/STNMT-TTr ngày 21/4/2020 và số 3222/STNMT-TTr ngày 26/5/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giải quyết khiếu nại của 04 hộ dân tại xã Phước Thuận, huyện X (trong đó có 03 hộ là ông (bà) Lý Khiêu, Nguyễn Thị Hương và Lý Quốc B) cho thấy việc xử phạt vi phạm hành chính của UBND huyện X đối với vi phạm lấn chiếm đất công của 03 hộ dân (là ông (bà) Lý Khiêu, Nguyễn Thị Hương và Lý Quốc B) đã được Chủ tịch UBND huyện X thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại thời điểm xảy ra vi phạm.

- *Kiến nghị:*

Từ kết quả rà soát nêu trên, căn cứ khoản 3, Điều 3, điểm b, c khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thì Chủ tịch UBND huyện X ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp của 03 cá nhân nêu trên là đúng quy định.

Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến đến Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với vụ kiện của ông (bà) Lý Quốc B với nội dung như trên và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tuyên xử, bác nội dung khởi kiện của ông Lý Quốc B; giữ nguyên Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) đối với ông Lý Quốc B.

Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2022/HC-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính chính năm 2015.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 28, Điều 57, Điều 58, Điều 65, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Khoản 1 Điều 4, khoản 3 Điều 5, Điểm c khoản 1 Điều 9, Điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Không chấp nhận khởi kiện của ông Lý Quốc B yêu cầu hủy các quyết định: Quyết định số 3832/QĐ-XPVPHC ngày 19-9-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 3833/QĐ-KPHQ ngày 19-9-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về đất đai; Quyết định số 4656/QĐ-UBND ngày 21-11-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X về giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lý Quốc B; Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 24-6-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về giải quyết khiếu nại lần hai của ông Lý Quốc B.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phần chi phí thẩm định, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/04/2022, ông Lý Quốc B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trình bày:

Việc thu hồi đất chưa có phương án bồi thường, hỗ trợ. Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 thì người đang sử dụng đất vẫn được tiếp tục sử dụng. Tuy nhiên, việc kiểm kê tài sản trên đất đã được thực hiện giữ nguyên hiện trạng, người sử dụng đất phải giữ nguyên hiện trạng, không được tạo thêm tài sản trên đất. Gia đình ông Bảo có hành vi đào thêm ao nên việc xử phạt vi phạm hành chính là đúng. Việc sử dụng từ ngữ trong quyết định xử phạt là chưa chính xác, bởi ông gia đình ông Bảo không có hành vi lấn chiếm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính; các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung kháng cáo: Về nguồn gốc đất năm 1987 Công ty dầu thực vật Đồng Nai ký hợp đồng với các hộ dân để trồng dừa và nhận lại sản phẩm, năm 1990 Công ty dầu không đầu tư. Sau đó địa giới hành chính giao cho tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi quản lý tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định quản lý diện tích đất trên. Việc ông Bảo đang quản lý diện tích đất trên là do lấn chiếm, nên Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định xử phạt hành chính là đúng. Đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của các bên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và sự thật khách quan của vụ án, bởi các lẽ sau:

[1] Trước hết phải xem xét hộ ông Lý Quốc B có lấn chiếm đất nhà nước không?

- Thực tế cho thấy năm 1987 Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có quyết định số 531/QĐ-UB phê duyệt vùng chuyên canh cây có dầu và cây dừa. Năm 1988 bà Mai Thị V (*mẹ đẻ ông Bảo*) ký hợp đồng kinh tế nhận vốn đầu tư và hoàn trả nông phẩm với Công ty dịch vụ kỹ thuật cây trồng huyện X (*thuộc Công ty liên hiệp dầu thực vật Đồng Nai*) trồng mới diện tích 11,2 ha.

Ngày 09/6/1990 Công ty liên hiệp dầu thực vật tỉnh Đồng Nai ban hành thông báo số 02/TB-DTV về việc ngưng đầu tư hợp tác về dừa bằng vốn vay Liên Xô và Cộng hòa Dân chủ Đức. Do Công ty không có vốn đầu tư gia đình

ông Bảo và những hộ khác vẫn trồng dừa, đào ao, nuôi tôm trên diện tích đã ký hợp đồng với Công ty dầu thực vật Đồng Nai và ở từ đó cho đến nay, cho đến hiện tại giữa Công ty và gia đình ông Bảo vẫn chưa thanh lý hợp đồng và xử lý công nợ với nhau.

Năm 1992 sau khi phân lại địa giới hành chính thì huyện X và 02 huyện khác được nhập về Đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo để thành lập tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Sau khi thành lập tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ban hành 03 quyết định có liên quan đến diện tích đất mà có Công ty dầu thực vật Đồng Nai ký hợp đồng nhận vốn đầu tư và hoàn lại sản phẩm với các hộ dân cụ thể như sau:

. Ngày 27/3/1993, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành quyết định số 1056/QĐ-UBT về việc chuyển 210 ha đất trồng dừa tại khu vực Hồ Tràm, xã Phước Bửu, huyện X (*trong đó có đất gia đình ông Bảo*) từ trồng dừa sang trồng rừng để phủ xanh đất trồng vì lý do cây dừa đã chết.

. Ngày 07/6/1994, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 974/QĐ-UBT về việc giao 2.988 ha đất khu vực vùng đệm khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu (*có đất của ông Bảo và các hộ*) cho chủ Dự án 594 để xây dựng rừng phòng hộ ven biển và vùng đệm khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu theo chương trình 327, tuy nhiên trên thực tế chủ dự án không thực hiện các nội dung của Quyết định 974.

. Ngày 09/7/2022 Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có Quyết định số 5783/QĐ/UB thu hồi 189.525,9m² đất tại Bến Cát Hồ Tràm xã Phước Thuận, giao diện tích đất này cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ du lịch Hải Thuận thuê xây dựng khu du lịch Hải Thuận (*trong đó có đất gia đình ông Bảo*) Công ty Hải Thuận không triển khai dự án, sau đó Công ty Hải Thuận đã bị thu hồi dự án.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và Ủy ban nhân dân huyện X còn ban hành nhiều Quyết định quản lý diện tích đất mà các hộ dân ký hợp đồng nhận vốn đầu tư với Công ty dầu thực vật Đồng Nai trước đây, nhưng tất cả các Quyết định trên không được triển khai trên thực tế, các hộ dân trong đó có hộ gia đình ông Bảo vẫn tiếp tục ở trên đất, quản lý, sử dụng đào ao, nuôi cá từ năm 1987 đến nay.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận rằng hộ ông Lý Quốc B không có hành vi lấn chiếm diện tích đất trên việc ông Bảo có mặt tồn tại hiện hữu, quản lý diện tích đất trên là xuất phát từ hợp đồng nhận vốn đầu tư và hoàn trả sản phẩm giữa bà Mai Thị V (*mẹ ông Bảo*) với Công ty dầu thực vật Đồng Nai. Chỉ kết luận hộ ông Bảo lấn chiếm đất khi nhà nước có quyết định thu hồi đất, ông Bảo đã giao đất hay bị cưỡng chế đi khỏi nơi đang ở, nay quay lại chiếm đất trên, thì hành vi đó mới là hành vi lấn chiếm. Ở đây hộ ông Bảo ở từ năm 1987 thông qua hợp đồng nhận vốn đầu tư và hoàn trả sản phẩm nên không thể kết luận là lấn chiếm đất.

- Tại công văn số 632/BTTNMT ngày 25/02/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ (BL 204-205) đã có kết luận: “*Các hộ có quá trình sử dụng đất để sản xuất nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản được Nhà nước cho phép khai hoang để trồng dừa từ năm 1987. Trên thực tế các hộ đã bỏ nhiều công sức khai phá cải tạo, trồng trọt và không có tranh chấp. Trong quá trình các hộ sử dụng đất, Ủy ban nhân dân tỉnh có ban hành một số quyết định về phê duyệt Quy hoạch đất đai vùng chuyên canh trồng dừa và trồng rừng phủ xanh đất trống đồi trọc, quy hoạch rừng phòng hộ ven biển và vùng đệm khu bảo tồn thiên nhiên nhưng các cơ quan nhà nước cũng chưa tổ chức thực hiện các quyết định giao đất, thu hồi đất cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh, các hộ vẫn tiếp tục sử dụng cho đến khi bị thu hồi năm 2002.*”

Căn cứ Mục a khoản 6 Điều 6 của Nghị định số 22/1998/NĐCP ngày 24/4/1998 của Chính phủ việc sử dụng đất của 4 hộ dân trên đủ điều kiện để được bồi thường thiệt hại về đất nông nghiệp, lâm nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất”.

Trích dẫn công văn của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi báo cáo Thủ tướng Chính phủ để thấy rằng việc gia đình ông Bảo quản lý sử dụng diện tích đất trên có tính lịch sử, không phải là lấn chiếm như quyết định hành chính nêu.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận ông Bảo không có hành vi lấn chiếm đất, không có hành vi vi phạm thì sẽ không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.

[2] Về hành vi huỷ hoại đất (*tự ý đào ao nuôi trồng thủy sản làm biến dạng địa hình*)

Năm 1987 hộ bà Mai Thị V (*mẹ ông Bảo*) ký hợp đồng trồng dừa với Công ty dầu thực vật Đồng Nai với hình thức nhận vốn đầu tư hoàn trả sản phẩm. Như vậy người ký hợp đồng chỉ được trồng cây dừa không được sử dụng đất vào mục đích khác. Việc hộ ông Bảo vừa trồng dừa, vừa đào ao nuôi trồng thủy sản là sử dụng đất không đúng với hợp đồng đã ký, hành vi này làm biến dạng địa hình đất. Cơ quan chức năng ra quyết định buộc người vi phạm phải khôi phục lại tình trạng đất như ban đầu là đúng. Tuy nhiên theo biên bản vi phạm hành chính lập ngày 16/3/2014, ở nội dung huỷ hoại đất xác định tự ý đào ao làm thay đổi biến dạng địa hình tổng số 8 ao với diện tích 23.810m² nhưng không có sơ đồ bản vẽ kèm theo, không thể hiện vị trí đất ao cần phải khôi phục lại như ban đầu. Phần diện tích buộc khôi phục lại có cả phần buộc ông Vũ Văn Duyên hay chỉ một mình ông Bảo khôi phục? vì trong 23.810m² đào ao mà cơ quan chức năng buộc khôi phục lại như ban đầu có diện tích 10.800m² mà ông Vũ Văn Duyên đứng tên trên hợp đồng trồng dừa với Công ty dầu thực vật Đồng Nai. Thực tế khi giải quyết lại cần xác minh làm rõ gia đình ông Bảo có đào ao nuôi trồng thủy sản hay chỉ vét đắp lên thành liếp trồng dừa (*để rửa phèn*), đất mức lên đắp thành liếp tạo thành vùng trũng (*tạo thành ao*) hay người sử dụng đất tự đào ao cũng cần làm rõ để làm căn cứ ra quyết định xử phạt.

Do quyết định xử phạt hành chính phần nội dung các biện pháp khắc phục hậu quả nêu không cụ thể đối tượng, diện tích, vị trí phải khôi phục, sẽ không tổ

chức thi hành được khi quyết định hành chính có hiệu lực. Do đó cần phải hủy quyết định xử phạt hành chính để cơ quan chức năng ban hành lại quyết định xử phạt đúng người có hành vi vi phạm, tuy nhiên khi ban hành lại quyết định cần lưu ý nếu đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thì không ra quyết định xử phạt chỉ buộc khắc phục hậu quả, khôi phục lại tình trạng ban đầu.

Từ những phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm, hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các quyết định liên quan để cơ quan chức năng ban hành quyết định lại đúng quy định pháp luật.

[3] Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện, người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lý Quốc B, sửa bản án hành chính sơ thẩm số 36/2022/HC-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 28, Điều 57, Điều 58, Điều 65, Điều 66, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Quốc B yêu cầu hủy các Quyết định:

- Quyết định số 3832/QĐ-XPVPHC ngày 19-9-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

- Quyết định số 3833/QĐ-KPHQ ngày 19-9-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về đất đai;

- Quyết định số 4656/QĐ-UBND ngày 21-11-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X về giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lý Quốc B;

- Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 24-6-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về giải quyết khiếu nại lần hai của ông Lý Quốc B.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X có trách nhiệm ban hành lại Quyết định đúng theo quy định pháp luật.

- Án phí hành chính:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Lý Quốc B không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0007013 ngày 23/9/2020 và số 0000237 ngày 29/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Đường sự;
- Lưu: HS, VP (Án-Thuý).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA` PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thành Văn